

Bản án số: 09/2022/DS-ST

Ngày 06/4/2022

“V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đồng Ánh Đông.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Thảo.

2. Ông Trần Thanh Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A.

Ngày 06/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 91/2021/TLST-DS ngày 24/11/2021 “Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-DS ngày 02/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-DS ngày 18/3/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trịnh Thị S, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ B, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ B, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Trịnh Thị S trình bày: Do có mối quan hệ hàng xóm với nhau nên chị Lê Thị H có nhiều lần vay tiền của bà S. Cụ thể vào ngày 02/10/2017, chị Lê Thị H có vay của bà Trịnh Thị S số tiền là 25.000.000đ. Sau đó, chị H tiếp tục nhiều lần vay tiền của bà S nhưng không ghi giấy nợ, đến ngày 28/10/2019 âm lịch hai bên chốt lại tổng số tiền chị H còn nợ là 86.000.000đ, chị H cam kết mỗi tháng trả 5.000.000đ, giấy nhận nợ do chị H viết và ký xác nhận. Tuy nhiên, đến nay chị H mới trả được tổng số tiền 21.025.000đ. Bà S đã nhiều lần yêu cầu chị H trả số tiền còn nợ, nhưng chị H không trả. Vì vậy, bà S khởi

kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Lê Thị H phải trả số tiền còn nợ là 64.975.000đồng. Bà S không yêu cầu tiền lãi.

\* Bị đơn chị Lê Thị H mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần Tòa án triệu tập đến hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Trịnh Thị S khởi kiện đối với chị Lê Thị H, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ B, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai, yêu cầu chị H phải trả số tiền đã vay. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai. Bị đơn chị Lê Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Lê Thị H.

[2] Về nội dung: Theo yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị S, cùng với việc cung cấp chứng cứ là các “Giấy mượn tiền” đề ngày 02/10/2017 và ngày 28/10/2019 âm lịch, chị Lê Thị H có vay của bà Trịnh Thị S tổng số tiền 86.000.000đ. Trong các lần vay tiền đều do chị Lê Thị H trực tiếp vay và ký tên xác nhận nợ vào các giấy vay tiền nên bà S yêu cầu chị H phải có nghĩa vụ trả số tiền đã vay. Vậy, có đủ cơ sở xác định chị Lê Thị H có vay của bà Trịnh Thị S tổng số tiền là 86.000.000đ, đã trả được số tiền 21.025.000đ, còn nợ lại số tiền 64.975.000đồng.

[3] Theo các giấy mượn tiền các bên không ghi thời hạn trả nợ, không ghi lãi suất cụ thể, nên đây là hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi. Bà S đòi nợ nhiều lần nhưng chị H chỉ trả được số tiền 21.025.000đ, còn nợ lại số tiền 64.975.000đ, nên bà S khởi kiện là có căn cứ đúng theo quy định tại các Điều 463, 466 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Lê Thị H phải trả cho bà Trịnh Thị S tổng số tiền gốc còn nợ là 64.975.000đồng, bà S không yêu cầu trả tiền lãi của số nợ trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Như vậy, chị Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 64.975.000đ x 5% = 3.248.750đ. Bà Trịnh Thị S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 235; các Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 466 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị S.

- Buộc chị Lê Thị H phải trả cho bà Trịnh Thị S tổng số tiền gốc còn nợ là 64.975.000đồng (*Sáu mươi bốn triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Buộc chị Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: 3.248.750đồng (*Ba triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng*). Bà Trịnh Thị S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Trịnh Thị S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.624.000đồng theo biên lai thu tiền số 0011580 ngày 24/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Gia Lai.

4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (06/4/2022), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã An Khê;
- Chi cục THADS TX. An Khê;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Đồng Ánh Đông**